

Bản án số: 244/2020/HS-ST  
Ngày 30-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân
2. Ông Từ Anh Tuấn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:*** bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 246/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 235/2020/QĐXXST-HS ngày 19/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Duy, sinh năm 1985 tại Thành phố H; thường trú: Số 88A đường 21, khu phố 5, phường P, Quận 9, Thành phố H; tạm trú: 84/11 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1958; bị cáo có 02 anh chị em, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; có vợ Trần Thị N, sinh năm 1991; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 477/QĐ-XPVPHC ngày 07/07/2018, Công an thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh B xử phạt bị cáo 1.500.000đồng về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo chưa đóng tiền; nhân thân: Bản án số 82/2016/HSST ngày 15/3/2016, Tòa án nhân dân Quận , Thành phố H xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 14/7/2017, chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí năm 2016; tạm giam ngày 29/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:*** Ông Thái Văn C, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 18/3 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Ông Nguyễn Thành L; thường trú: 63/3 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, có yêu cầu giải

quyết vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lý Thành V, sinh năm 1980, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, Nguyễn Đức D đi đến nhà bạn tên S ở khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B để mượn tiền. Khi đi đến tiệm tạp hóa số 18/3 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Đức D phát hiện xe mô tô Yamaha sirius màu đen trắng biển số 61D1-28720 của ông Thái Văn C dựng trước nhà có gắn chìa khóa. Nguyễn Đức D ngồi lên xe, đẩy lùi ra ngoài khoảng 1m, bật chìa khóa xe để đề máy nhưng xe không nổ thì bị ông C phát hiện truy hô cùng nhân dân bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: Xe mô tô Yamaha sirius màu đen trắng biển số 61D1-28720.

Tại kết luận định giá số 61/BB.ĐG ngày 06/04/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An kết luận: 01 xe mô tô Yamaha sirius màu đen trắng biển số 61D1-28720 có trị giá 7.200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 280/CT – VKS – DA ngày 12 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô Yamaha sirius màu đen trắng biển số 61D1-28720 có trị giá 7.200.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại. Bị hại ông Thái Văn C không yêu cầu bồi thường gì khác nên trách nhiệm dân sự không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/3/2020, tại tiệm tạp hóa số 18/3 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, Nguyễn Đức D lén lút ngồi lên xe mô tô Yamaha sirius màu đen trắng biển số 61D1-28720, trị giá 7.200.000 đồng của ông Thái Văn C, đẩy lùi xe ra ngoài khoảng 1m, bật chìa khóa xe để đề máy nhưng xe không nổ thì bị bắt giữ. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 280/CT – VKS – DA ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đã bị Công an thành phố D xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự không hướng thiện và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là xe mô tô Yamaha sirius màu đen trắng biển số 61D1-28720 có trị giá 7.200.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Thái Văn C. Ông Thái Văn C không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đức D không có nghề nghiệp ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2020.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Các bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (02);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Minh Hoàng**